

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên”;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định trong Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Quy chế trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa/bộ môn và sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: HC-TH; CTSV



Ngô Thị Phương Lan

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG-HCM
(Ban hành kèm theo quyết định số 1562/QĐ-XHNV-CTSV, ngày 20 tháng 11 năm 2019)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung (sau đây gọi chung là sinh viên) tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), bao gồm: Những quy định chung; Các tiêu chí đánh giá và khung điểm; Phân loại và quy trình đánh giá; Tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Mục đích:

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người theo triết lý “Giáo dục toàn diện - khai phóng - đa văn hóa”; nâng cao công tác giáo dục thái độ, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, phẩm chất và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường.

2. Nguyên tắc:

- a) Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai.
- b) Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
- c) Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.

- d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.
- e) Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các khoa/bộ môn, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

STT	Nội dung đánh giá	Thang điểm
1	Ý thức và thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học	Từ 0 - 30 điểm
2	Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở đào tạo	Từ 0 - 20 điểm
3	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 - 25 điểm
4	Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 - 25 điểm
5	Các nội dung cộng thêm	Tối đa 10 điểm

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức và thái độ tham gia học tập và nghiên cứu khoa học

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - e) Kết quả học tập và nghiên cứu khoa học.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành, của ĐHQG-HCM được thực hiện trong Nhà trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia Tuần Sinh hoạt công dân - sinh viên. Sinh viên không tham gia học tập và sinh hoạt trong Tuần Sinh hoạt công dân - sinh viên sẽ bị trừ toàn bộ số điểm quy định tại điều này.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao;
- b) Ý thức và hiệu quả tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Nhà trường và ĐHQG-HCM;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Có tinh thần chia sẻ, động viên, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn cần được giúp đỡ.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Các nội dung cộng thêm

1. Sinh viên được cấp trung ương, tỉnh/thành phố khen thưởng hoặc được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM, Giấy khen của Hiệu trưởng.
2. Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; khuyết tật có khó khăn về kinh tế; mồ côi cả cha lẫn mẹ có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập.
3. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.
4. Sinh viên đạt thành tích cao trong các cuộc thi mang tính quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền công nhận.
5. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm. Điểm đánh giá quy định tại điều này được tính vào tổng điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, nhưng không vượt quá 100 điểm.

Chương III

THỜI GIAN, CÁCH TÍNH KẾT QUẢ, PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Thời gian và cách tính kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ chính là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết đã được quy định tại Chương II của quy chế này, không tính điểm lẻ (thập phân).
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện 02 học kỳ chính của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của khóa học.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu.

Sinh viên có kết quả rèn luyện xếp loại từ trung bình trở lên là đạt.

2. Kết quả rèn luyện tính bằng số nguyên và được phân loại như sau:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- e) Dưới 50 điểm: loại yếu.

Điều 11. Phân loại sinh viên để đánh giá

1. Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo hoặc đình chỉ học tập, khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Việc thực hiện đánh giá rèn luyện của sinh viên tốt nghiệp trễ tiến độ so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

5. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện, kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá khi sinh viên trở lại học tập theo quy định.

6. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì cơ sở đào tạo quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

7. Sinh viên học chương trình liên kết giữa Nhà trường và các cơ sở ngoài nước sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện theo số năm học tại Trường.

8. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng cá nhân sinh viên căn cứ vào việc tham gia các hoạt động rèn luyện của mình, và Bản hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên để tự đánh giá bằng cách cho điểm vào Sổ theo dõi kết quả rèn luyện của sinh viên kèm theo đầy đủ các bản sao giấy tờ cần thiết để minh chứng các hoạt động rèn luyện và gửi cho Lớp trưởng theo đúng thời gian quy định (có ký nộp theo danh sách).

2. Ban cán sự lớp tiến hành xem xét các minh chứng hoạt động rèn luyện và đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, cập nhật điểm vào Bảng điểm rèn luyện tổng hợp và trình cho giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

3. GVCN xem xét đánh giá và ký xác nhận Bảng điểm rèn luyện tổng hợp và chuyển về cho khoa/bộ môn theo đúng thời gian quy định.

4. Hội đồng cấp khoa/bộ môn, căn cứ vào bảng đánh giá rèn luyện sinh viên và các minh chứng, tiến hành kiểm tra đánh giá thông qua kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên. Trưởng khoa/bộ môn ký xác nhận và công bố kết quả điểm rèn luyện cho sinh viên phản hồi.

Thời gian dành cho sinh viên phản hồi là từ 7 - 10 ngày. Sinh viên có thể khiếu nại theo cá nhân hoặc tập thể, trường hợp khiếu nại tập thể phải do đại diện Ban cán sự lớp ký tên và nộp ý kiến khiếu nại cho văn phòng khoa/bộ môn để được giải quyết.

5. Hội đồng cấp khoa/bộ môn xem xét, xử lý các ý kiến khiếu nại, niêm yết kết quả xét khiếu nại của sinh viên.

6. Sau khi giải quyết mọi khiếu nại, khoa/bộ môn niêm yết kết quả xét chính thức và chuyển Bảng điểm rèn luyện về phòng Công tác sinh viên theo đúng thời gian quy định.

7. Phòng Công tác sinh viên tiến hành nhập điểm rèn luyện vào Hệ thống quản lý hồ sơ sinh viên và phân loại kết quả rèn luyện sinh viên .

8. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố và thông báo thông qua tài khoản cá nhân của từng sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa/bộ môn, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các hội đồng cấp khoa/bộ môn, tiến hành xem xét, đánh giá, cập nhật và xếp loại kết quả rèn luyện của từng khoa/bộ môn, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa/bộ môn

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa/bộ môn bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa/bộ môn hoặc Phó trưởng khoa/bộ môn phụ trách công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Trợ lý công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành liên chi Hội sinh viên khoa/bộ môn.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa/bộ môn:

- Giúp Trưởng khoa/bộ môn xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa/bộ môn.
- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa/bộ môn công nhận.

- Công bố công khai kết quả điểm rèn luyện đã được hội đồng cấp khoa/bộ môn công nhận, tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của sinh viên sau đó trình kết quả lên Hội đồng cấp Trường.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học có thể được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập hoặc theo hình thức giấy chứng nhận kết quả rèn luyện do Nhà trường cấp và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên làm căn cứ để xét tốt nghiệp theo quy định tại Quy chế đào tạo của ĐHQG-HCM; được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên quốc tế; xét thôi học, ngừng học; xét lưu trú ký túc xá; xét giải quyết việc làm thêm; xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Nhà trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị tặng Bằng khen Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật học sinh, sinh viên của ĐHQG-HCM.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thì xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo thông báo hướng dẫn tại thời điểm công bố kết quả điểm rèn luyện học kỳ, hoặc khóa học.

2. Thời gian khiếu nại trong vòng 7 - 10 ngày kể từ ngày hội đồng cấp khoa/bộ môn công bố kết quả rèn luyện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm xây dựng khung đánh giá, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường. Tổng kết và báo cáo kết quả, công tác thực hiện các quy định của quy chế này với Hiệu trưởng, ĐHQG-HCM và các cơ quan chức năng có liên quan.

2. Khoa/bộ môn có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phù hợp với chương trình đào tạo của từng khoa/bộ môn; phù hợp với kế hoạch học tập, rèn luyện của sinh viên từng năm; phát huy tính chủ động, khả năng lập kế hoạch và thể mạnh cá nhân trong việc đăng ký rèn luyện của sinh viên. *ler✓*


Ngô Thị Phương Lan

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

NỘI DUNG VÀ MỨC ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	SV	LỚP	KHOA
1. Đánh giá về ý thức học tập	Tối đa 30			
1.1 Kết quả học tập (sinh viên không chấm điểm mục này)	10			
1.2 Nghiên cứu khoa học	10			
- Có tham gia, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học (từ cấp khoa/bộ môn trở lên).	4			
- Có đề tài tham gia NCKH các cấp (cấp Trường +3đ; cấp Tỉnh/Thành trở lên: +6đ).	3 / 6			
- Sinh viên là tác giả của bài báo khoa học trong kỷ yếu hội nghị khoa học (có phân biện), tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	10			
1.3 Hoạt động học thuật ngoại khóa	10			
- Tham gia các CLB học thuật, các cuộc thi học thuật (tùy theo mức độ tham gia, các CLB đánh giá mức điểm từ 2 đến 4).	2 - 4			
- Tham dự các chương trình tọa đàm, hội thảo khoa học... được tổ chức chính thức trong và ngoài trường (01 hoạt động: 2đ; từ 02 hoạt động trở lên: 4đ).	2 / 4			
- Đảm bảo thời gian lên lớp trên 80%, tham gia và hoàn thành các bài tập nhóm.	2			
2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế sinh viên	Tối đa 20			
- Tuân thủ các nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản chung, tuân thủ nội quy Ký túc xá, nơi cư trú,... (vi phạm: -10đ).	5 / (-10)			
- Tham gia các buổi sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: (có tham dự và nộp bài thu hoạch: 10đ; Không tham dự: -20đ).	10 / (-20)			
- Tham gia Bảo hiểm Y tế theo quy định (không tham gia: -10đ).	5 / (-10)			
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, có tinh thần đấu tranh phê bình đối với các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế. (có tham gia: +3đ; tham gia đầy đủ: +5đ; tham gia tích cực và có tinh thần đấu tranh: +10đ).	3 / 5 / 10			
3. Đánh giá về ý thức và việc tham gia các hoạt động rèn luyện chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội	Tối đa 25			
- Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường, khoa/ bộ môn, Ký túc xá, Đoàn TN - Hội SV (từ cấp khoa/bộ môn trở lên) tổ chức (01 hoạt động: 5đ; từ 02 hoạt động trở lên: 10đ).	5 / 10			
- Được chứng nhận danh hiệu Thanh niên khỏe.	5			
- Tham gia các hoạt động tình nguyện có quy mô lớn hoặc các lần huy động lực lượng (từ cấp khoa/bộ môn trở lên): +5đ/lần (tối đa 2 lần/ học kỳ).	5 / 10			
- Tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền không vi phạm pháp luật và các quy định về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội chính thức trong và ngoài trường: +5đ (nếu được khen thưởng cho hoạt động này thì được cộng thêm 5đ).	5 / 10			
4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Tối đa 25			
- Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (không vi phạm luật giao thông, thực hiện đăng ký tạm trú tại địa phương...).	5			
- Tham gia hiến máu nhân đạo: +5đ/lần.	5			
- Có tinh thần chia sẻ, động viên, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn cần được giúp đỡ.	5			
- Tham gia các CLB công tác xã hội, tình nguyện vì cộng đồng (cộng tác viên BTC: +2đ; Thành viên BTC hoàn thành tốt nhiệm vụ: +5đ).	2 / 5			
- Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng do Đoàn TN, Hội SV từ cấp khoa/bộ môn trở lên tổ chức: +4đ/lần; tối đa 2 lần/học kỳ (nếu được khen thưởng cho hoạt động này thì được cộng thêm 4đ).	4 / 8			
5. Các nội dung cộng thêm	Tối đa 10			
- Sinh viên được khen thưởng các cấp: Được cấp trung ương, tỉnh/thành phố hoặc ĐHQG-HCM khen thưởng: +10đ; Giấy khen của Hiệu trưởng: +5đ.	10 / 5			
- Sinh viên xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng mang hình ảnh tốt cho trường.	5			
- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; khuyết tật có khó khăn về kinh tế; mồ côi cả cha lẫn mẹ có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập.	5			
- Đạt thành tích cao trong các cuộc thi được tổ chức chính thức mang tính quốc tế.	10			
- Căn cứ vào kết quả xếp loại Đoàn viên sau khi đã xếp loại tiêu chuẩn Đoàn viên của chi Đoàn (Xuất sắc: + 5đ; Khá: + 3; Trung bình: + 1đ; Yếu: -5đ).	5			
ĐIỂM RÈN LUYỆN TỔNG CỘNG (Từ nội dung 1.2 đến 5): (Lưu ý: Tổng điểm đánh giá là điểm chẵn, không quá 90 điểm)				

Điểm rèn luyện tổng cộng:

Bằng chữ:.....

BAN ĐẠI DIỆN LỚP

SV ký tên

PHIẾU BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học : Học kỳ :

Họ và tên :Mã số SV :

Nơi tạm trú (nếu có thay đổi):

.....ĐT:.....

STT	Các hoạt động tham gia	Thời gian	BAN TỔ CHỨC Nhận xét
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

SINH VIÊN
(ký và ghi rõ họ tên)